

Bản án số: 46/2019/HS-ST

Ngày: 21-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Ngọc Thông.

Bà Đỗ Thị A.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú, thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương Lan, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Ngọc L, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 313/12 đường 3 tháng 2, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc L và bà Vũ Thị Thùy T; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 13/3/2019; tạm giữ ngày: 13/3/2019; tạm giam ngày: 16/3/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Huỳnh Nguyễn Hồng V, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Kinh Nhượng, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Đào Hoàng M, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 318 Lô L Chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 ngày 13/3/2019, Võ Ngọc L điều khiển xe mô tô biển số 59U2-247.84 đi tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đến trước nhà số 64 đường Ngô Quyền, Phường 5, Quận 10 thì L nhìn thấy bà Huỳnh Nguyễn Hồng V đang đứng trên lề đường, tay cầm 01 điện thoại di động hiệu Oppo. L điều khiển xe băng qua đường áp sát và dùng tay trái giật chiếc điện thoại của bà V rồi chạy về hướng đường Đào Duy Từ, bà V liền tri hô. Ngay lúc đó, nghe tiếng bà V, ông Nguyễn Quốc H cùng quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ được L cùng phương tiện, vật chứng giải giao cho Công an Phường 5, Quận 10 lập biên bản bắt người quả tang; sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo qua định giá có trị giá 1.700.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 10 đã thu hồi và trả lại tài sản cho bị hại bà Huỳnh Nguyễn Hồng V. Nhưng do chiếc điện thoại bị bể màn hình không sử dụng được nữa nên bà V yêu cầu Võ Ngọc L bồi thường; ngày 20/8/2019, phía gia đình bị cáo L đã tự nguyện bồi thường cho bị hại (theo yêu cầu của bị cáo L), bị hại đồng ý nhận và làm đơn bãi nại cho bị cáo

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Võ Ngọc L về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Đối với 01 xe mô tô biển số 59U2-247.84, qua xác minh chủ sở hữu là ông Đào Hoàng M. Ông M khai ngày 12/3/2019, Võ Ngọc L mượn xe của ông đi chơi và phạm tội. Việc phạm tội của L, ông M không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trả xe cho ông M.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ từ Luân 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu bạc, 02 điện thoại di động hiệu Iphone 5 và Iphone X. Đây là tài sản cá nhân của Võ Ngọc L nên Công an đã giao lại cho mẹ ruột L là bà Vũ Thị Thùy T quản lý (theo yêu cầu của bị cáo L).

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố Võ Ngọc L về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn

bãi nại) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Võ Ngọc L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Võ Ngọc L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai cướp giật tài sản của bị hại ngay trên đường phố, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đã có đơn bãi nại; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; đồng thời áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quyết định mức hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với trường hợp của bị cáo và miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà V đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Ngọc L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Ngọc L;

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM
- VKSND Quận 10;
- Công an Quận 10, PC 35;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thanh Hùng